

Số : 07

Ngày 27/02/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2. Đến năm 2025, Việt Nam trở thành đầu mối logistics của khu vực.
3. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam dự toán năm 2017 sẽ thu gần 321 tỷ đồng.
5. Cán bộ công chức, viên chức tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính.
6. Tháng 5 hàng năm là Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động.
7. Thời gian xử lý hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu là 03 ngày làm việc.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Thông tư quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Quy định về chế độ nghỉ phép hằng năm đối với người lao động?
2. Tạm ứng tiền lương, tiền tàu xe đi đường ngày nghỉ hằng năm được quy định như thế nào? Người lao động có được thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ không?
3. Bộ luật Lao động quy định như thế nào về ngày nghỉ hưởng nguyên lương và ngày nghỉ không hưởng lương?
4. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt được quy định như thế nào?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NGHỊ ĐỊNH VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tấn, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. Cơ cấu tổ chức gồm 28 đơn vị, trong đó có 21 đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước, 7 đơn vị sự nghiệp thuộc bộ. Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo đó, Bộ TT&TT thực hiện quản lý nhà nước về báo chí (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin thông tấn) gồm: hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển và quản lý báo chí trong cả nước, văn phòng đại diện cơ quan thường trú nước ngoài của các cơ quan báo chí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức thông tin cho báo chí và quản lý thông tin báo chí; thực hiện đo kiểm và công bố số liệu liên quan đến hoạt động báo chí, kiểm tra báo chí lưu chiều, cấp,

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép trong hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình; cấp, thu hồi thẻ nhà báo, chấp thuận việc hợp báo; có ý kiến về bổ nhiệm người đứng đầu các cơ quan báo chí...

Ngoài ra còn thực hiện các nhiệm vụ: quản lý về an toàn thông tin; bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; phòng, chống thư rác; bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng; tổ chức thực hiện chức năng quản lý, điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc; chủ trì điều phối ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia; cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng trừ sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc quản lý các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2017.

2. ĐẾN NĂM 2025, VIỆT NAM TRỞ THÀNH ĐẦU MỐI LOGISTICS CỦA KHU VỰC

Với quan điểm Logistics là một ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát

Số 07 ngày 27/02/2017 trang 2/11

triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng như từng địa phương, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, ngày 14/02/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 200/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

Mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GDP đạt 8%-10%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 15%-20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50%-60%, chi phí logistics giảm xuống tương đương 16%-20% GDP, xếp hạng theo chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI) trên thế giới đạt thứ 50 trở lên. Bên cạnh đó, tập trung thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng logistics, xây dựng các trung tâm logistics cấp khu vực và quốc tế, nâng cao hiệu quả kết nối giữa Việt Nam với các nước, đưa Việt Nam trở thành một đầu mối logistics của khu vực; ứng dụng các công nghệ mới trong logistics, đào tạo nhân lực chuyên nghiệp, trình độ cao về logistics, góp phần thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, tái cấu trúc hoạt động sản xuất, thương mại của doanh nghiệp và hoàn thiện cơ chế quản lý Nhà nước, bao gồm các chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, pháp luật điều chỉnh ngành, bộ máy quản lý tương xứng với trình độ phát triển của dịch vụ logistics của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong những năm tới Việt Nam sẽ tập trung chủ yếu vào việc hoàn

thiện chính sách, pháp luật về dịch vụ logistics; hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics; nâng cao năng lực doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ; phát triển thị trường dịch vụ logistics; đào tạo, nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài để mở rộng kết nối hạ tầng logistics; đầu tư mở rộng hạ tầng logistics nhằm kết nối các cảng của Việt Nam với các nước láng giềng; tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm logistics loại I tại khu vực Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh; tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm logistics loại II tại khu vực Lạng Sơn, Lào Cai, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ...

Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này; đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2017.

3. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Ngày 17/02/2017, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Nghị định số 14/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH).

Theo đó, Bộ LĐTBXH là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: lao động, tiền lương; việc làm; giáo dục nghề nghiệp; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Cơ cấu tổ chức gồm 23 đơn vị, trong đó có 17 đơn vị quản lý hành chính nhà nước và 06 đơn vị sự nghiệp. Bộ LĐTBXH có nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động và đình công; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về tiền lương tối thiểu, định mức lao động, thang lương, bảng lương; ban hành điều lệ trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp; quy chế tuyển sinh đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; quy định khối lượng kiến thức tối thiểu ở mỗi trình độ đào tạo; quản lý và tổ chức thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Ngoài ra, Bộ LĐTBXH còn có nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về ưu đãi đối với người có công với cách mạng; quy định chế độ, định mức, phương

thức trang cấp dụng cụ chỉnh hình và phương tiện trợ giúp cho người có công với cách mạng; hướng dẫn thực hiện về bình đẳng giới theo quy định của pháp luật; tham gia đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và tổng kết, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về thực hiện bình đẳng giới theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội; điều phối việc thực hiện quyền trẻ em; chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em....

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2017.

4. BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM DỰ TOÁN NĂM 2017 THU GẦN 321 TỶ ĐỒNG

Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định: Chủ tịch Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam đảm bảo chỉ tiêu dự toán thu, chi của Bảo hiểm xã hội Việt Nam với tổng số thu là gần 321 tỷ đồng, tổng chi hơn 239 tỷ đồng, lãi thu về hơn 81 tỷ đồng, trong đó có 37,5 tỷ đồng tiền sinh lời từ hoạt động đầu tư tài chính.

Mức chi hỗ trợ cho UBND cấp xã để thực hiện lập danh sách tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn theo

quy định của Thủ tướng Chính phủ là 6000 đồng/người tính theo danh sách tăng, giảm đối tượng. Việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho nhà đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước 2017 và pháp luật liên quan.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/02/2017 và áp dụng cho năm ngân sách 2017.

5. CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐI LỄ HỘI TRONG GIỜ HÀNH CHÍNH

Nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế yếu kém trong công tác quản lý, tổ chức lễ hội, tổ chức lễ kỷ niệm, ngày 20/02/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg về việc chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

Theo đó, yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh các Chỉ thị của Bộ Chính trị và Ban Bí thư đề ra và chỉ đạo, tổ chức lễ hội, tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, lãng phí; phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, phong tục, tập quán tốt đẹp của từng

địa phương và sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm và hiệu quả nhất.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động, tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính, không dùng xe công và các phương tiện công (hoặc thuê khoán phương tiện) tham gia lễ hội trong giờ hành chính (trừ trường hợp được giao thực thi nhiệm vụ).

Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch tổ chức lễ hội phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, không trái với quy định của Nhà nước; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội tại địa phương; không thực hiện các nghi lễ có tính bạo lực, trái với truyền thống yêu hòa bình và nhân ái của dân tộc và có phương án tổ chức, bố trí khu vực dịch vụ bảo đảm thuận tiện, phù hợp với không gian tổ chức lễ hội; không bày bán thịt động vật hoang dã, các đồ chơi có tính bạo lực. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra bảo đảm thực hiện các quy định về niêm yết giá, bán đúng giá, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, an toàn giao thông.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. THÁNG 5 HÀNG NĂM LÀ THÁNG HÀNH ĐỘNG VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Thông tư số 02/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/02/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động quy định: Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động được tổ chức từ ngày 01/05 - 31/05 hàng năm; Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động được tổ chức vào một ngày trong khoảng thời gian từ ngày 01/05 - 10/05 hàng năm.

Nội dung hoạt động của Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động tập trung vào tổ chức, thực hiện các hoạt động cụ thể để triển khai chủ đề của Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động; các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; các mục tiêu cải thiện điều kiện làm việc, giảm tải nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc; khuyến khích tổ chức các hoạt động trong Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động lồng ghép, gắn kết với các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng, chống biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy nổ, hoạt động của Tháng công nhân.

Đối với các Bộ, ngành, địa phương, trong Tháng hành động sẽ tập trung vào tổ chức các hoạt động truyền thông; Lễ phát động Tháng

hành động; kiểm tra, thanh tra về an toàn, vệ sinh lao động; phát động các chiến dịch phong trào thi đua, khen thưởng về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức một số hoạt động chuyên đề và một số hoạt động khác như: thăm hỏi, động viên các nạn nhân và gia đình nạn nhân bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...

Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có trách nhiệm xây dựng và triển khai các chương trình hành động cụ thể về an toàn, vệ sinh lao động trong cơ sở sản xuất kinh doanh; rà soát, tổ chức các hoạt động tập huấn, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với từng nhóm đối tượng; cung cấp thông tin và tư vấn, hướng dẫn cho người lao động biết cách tự đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động, quan trắc môi trường lao động; ký giao ước thi đua đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong các phân xưởng, tổ, đội phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị, cơ sở. Khuyến khích các tập đoàn, tổng công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động trong đơn vị; tổ chức thăm hỏi, động viên các nạn nhân và gia đình nạn nhân bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ có nội dung lồng ghép tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với điều kiện của cơ sở.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/4/2017.

7. THỜI GIAN XỬ LÝ HỒ SƠ XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN THỰC PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU LÀ 03 NGÀY LÀM VIỆC

Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu quy định: trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép chứng nhận an toàn thực phẩm, cơ quan kiểm tra, chứng nhận sẽ thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định. Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra, chứng nhận sẽ thông báo cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thời điểm dự kiến tiến hành thẩm định tại cơ sở, nhưng không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian đăng ký, cấp chứng thư cho lô hàng được xuất khẩu, trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi

nhận đầy đủ thông tin, cơ quan kiểm tra, chứng nhận tiến hành thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu theo mẫu của thị trường nhập khẩu tương ứng trên cơ sở rà soát kết quả thẩm tra hiệu quả kiểm soát mối nguy an toàn thực phẩm hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu.

Bên cạnh các nội dung trên, Thông tư còn quy định danh sách các cơ sở ưu tiên là danh sách các cơ sở có lịch sử bảo đảm An toàn thực phẩm tốt và được áp dụng hình thức chứng nhận thủy sản xuất khẩu theo quy định. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là cơ quan lập danh sách cho các cơ sở khi đáp ứng đủ các tiêu chí: có tên trong Danh sách các cơ sở tham gia chương trình chứng nhận thủy sản xuất khẩu theo từng thị trường xuất khẩu; có lô hàng xuất khẩu và không có lô hàng nào bị cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và thị trường nhập khẩu phát hiện vi phạm về an toàn thực phẩm trong thời gian ít nhất 03 tháng kể từ ngày được phân loại điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hạng 1, 2.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/3/2017.

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BẢO ĐẢM KHẢ NĂNG TRUY CẬP THUẬN TIỆN ĐỐI VỚI TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HOẶC CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Bộ Thông tin và Truyền thông đang tổ chức lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài nước dự thảo Thông tư quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Theo đó, khi xây dựng Cổng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, phải định hướng theo nguyên tắc lấy người sử dụng làm trung tâm, thực hiện các thủ tục hành chính nhanh, gọn, giảm thiểu số lần mà người sử dụng phải đến cơ quan nhà nước trong một năm; đảm bảo thuận tiện cho người sử dụng và hướng đến tích hợp Cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở thành một điểm truy cập cho người sử dụng.

Khi công bố dịch vụ công trực tuyến, tại mục “Dịch vụ công trực tuyến” trên Cổng thông tin điện tử, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải thông báo đầy đủ, kịp thời toàn bộ danh sách dịch vụ công trực tuyến của cơ quan và các đơn vị thuộc, trực thuộc. Danh sách các dịch vụ công trực tuyến phải được phân loại theo Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

ngành, theo lĩnh vực, theo cấp hành chính và thể hiện rõ mức độ của dịch vụ để thuận tiện cho việc tìm kiếm, sử dụng. Tên của dịch vụ công trực tuyến phải đặt đúng theo tên của thủ tục hành chính tương ứng được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Ngoài ra việc thiết kế, phát triển, cung cấp thông tin, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử cần được tiếp cận từ quan điểm của người sử dụng (tập trung vào những gì người sử dụng cần), phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam và bảo đảm thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng luôn tốt, luôn sẵn sàng, có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi. Giao diện phải đảm bảo thuận tiện cho người sử dụng, các vùng thông tin được phân biệt rõ ràng; các hạng mục thông tin chủ yếu phải được hiển thị trên trang chính hoặc trong menu chính và ở vị trí thuận tiện cho người sử dụng dễ nhận thấy.

Các cơ quan nhà nước chủ động xây dựng dịch vụ công trực tuyến, có trách nhiệm xác định đúng mức độ của từng dịch vụ theo quy định khi công bố lên cổng thông tin điện tử. Các cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến có trách nhiệm tạo điều kiện cho đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan

Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Định kỳ hàng năm, cơ quan chủ quản có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với Công thông tin điện tử của cơ

quan. Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra, đánh giá Công thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Quy định về chế độ nghỉ phép hằng năm đối với người lao động ?*

***Trả lời:** Điều 111 Luật Lao động số 10/2012/QH13 quy định về nghỉ phép hằng năm như sau:

1. Người lao động có đủ 12 tháng làm việc cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động gồm:

a) 12 ngày làm việc đối với người làm làm công việc trong điều kiện bình thường;

b) 14 ngày làm việc đối với người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc người làm việc ở những nơi có điều kiện sinh sống khắc nghiệt theo danh mục do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành hoặc lao động chưa thành niên hoặc lao động là người khuyết tật;

c) 16 ngày làm việc đối với người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc người làm việc ở những nơi có điều kiện sinh sống đặc biệt khắc nghiệt theo danh mục do Bộ

Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành.

2. Người sử dụng lao động có quyền quy định lịch nghỉ hằng năm sau khi tham khảo ý kiến của người lao động và phải có thông báo trước cho người lao động.

3. Người lao động có thể thỏa thuận với người sử dụng lao động để nghỉ hằng năm thành nhiều lần hoặc nghỉ gộp tối đa 03 năm một lần.

4. Khi nghỉ hằng năm, nếu người lao động đi bằng các phương tiện đường bộ, đường sắt, đường thủy mà số ngày đi đường cả đi và về trên 02 ngày thì từ ngày thứ 03 trở đi được tính thêm thời gian đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm và chỉ được tính cho 01 lần nghỉ trong năm.

Cứ 05 năm làm việc cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 111 của Bộ luật này được tăng thêm tương ứng 01 ngày.

2. Hỏi: *Tạm ứng tiền lương, tiền tàu xe đi đường ngày nghỉ hằng năm được*

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

quy định như thế nào? Tiền lương những ngày chưa nghỉ được thanh toán như thế nào?

***Trả lời:** Theo Điều 113 Luật Lao động số 10/2012/QH13 quy định việc tạm ứng tiền lương, tiền tàu xe đi đường ngày nghỉ hằng năm như sau:

1. Khi nghỉ hằng năm, người lao động được tạm ứng trước một khoản tiền ít nhất bằng tiền lương của những ngày nghỉ.

2. Tiền tàu xe và tiền lương những ngày đi đường do hai bên thỏa thuận.

Đối với người lao động miền xuôi làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và người lao động ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo làm việc ở miền xuôi thì được người sử dụng lao động thanh toán tiền tàu xe và tiền lương những ngày đi đường.

- Tại Điều 114 quy định việc thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ như sau:

1. Người lao động do thôi việc, bị mất việc làm hoặc vì các lý do khác mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán bằng tiền những ngày chưa nghỉ.

2. Người lao động có dưới 12 tháng làm việc thì thời gian nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số thời gian làm việc. Trường hợp không nghỉ thì được thanh toán bằng tiền.

3. Hỏi: Cho biết quy định về ngày nghỉ hưởng nguyên lương và ngày Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

nghỉ không hưởng lương được quy định như thế nào?

***Trả lời:** Điều 115, 116 Luật Lao động số 10/2012/QH13 quy định người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương trong những ngày lễ, tết sau đây:

a) Tết Dương lịch 01 ngày (ngày 01 tháng 01 dương lịch);

b) Tết Âm lịch 05 ngày;

c) Ngày Chiến thắng 01 ngày (ngày 30 tháng 4 dương lịch);

d) Ngày Quốc tế lao động 01 ngày (ngày 01 tháng 5 dương lịch);

e) Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 01 ngày (ngày 10 tháng 3 âm lịch).

2. Lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam ngoài ngày nghỉ lễ theo quy định tại khoản 1 Điều này còn được nghỉ thêm 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước họ.

3. Nếu những ngày nghỉ theo quy định tại khoản 1 Điều này trùng vào ngày nghỉ hằng tuần, thì người lao động được nghỉ bù vào ngày kế tiếp.

4. Người lao động được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương trong những trường hợp sau đây:

a) Kết hôn: nghỉ 03 ngày;

b) Con kết hôn: nghỉ 01 ngày;

c) Bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ, mẹ vợ hoặc bố chồng, mẹ chồng chết; vợ chết hoặc chồng chết; con chết; nghỉ 03 ngày.

- Ngoài ra người lao động được nghỉ không hưởng lương được quy định rõ

tại khoản 2 Điều 116 của Luật này như sau:

Người lao động được nghỉ không hưởng lương 01 ngày và phải thông báo với người sử dụng lao động khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết, bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn.

Ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này người lao động có thể thỏa thuận với người sử dụng lao động để nghỉ không hưởng lương.

4. Hỏi: *Xin hỏi thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt được quy định như thế nào?*

***Trả lời:** Điều 117 Luật Lao động số 10/2012/QH13 quy định vấn đề này như sau:

Đối với các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không, thăm dò khai thác dầu khí trên biển; làm việc trên biển; trong lĩnh vực nghệ thuật; sử dụng kỹ thuật bức xạ và hạt nhân; ứng dụng kỹ thuật sóng cao tần; công việc của thợ lặn, công việc trong hầm lò; công việc sản xuất có tính thời vụ và công việc gia công hàng theo đơn đặt hàng; công việc phải thường trực 24/24 giờ thì các bộ, ngành quản lý quy định cụ thể giờ làm việc, thời gian nghỉ ngơi sau khi thống nhất với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và phải tuân thủ quy định tại Điều 108 của Bộ luật này./.